

Số: 449/UBND-KT

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 3 năm 2020

V/v Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ,
giải pháp phát triển chăn nuôi trên địa
bàn và tổng kết CTQG phòng chống
bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: - Trưởng phòng Kinh tế thành phố;
- Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thành phố;
- Chủ tịch UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 406/UBND-KTN ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 386/SNN-CNTY ngày 06/3/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lai Châu về việc tiếp tục triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh LMLM và tổng kết CTQG phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020. Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu Trưởng phòng Kinh tế thành phố, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Trưởng phòng Kinh tế

Tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chăn nuôi và các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM trên địa bàn.

Tổng hợp tham mưu báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình Quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021 - 2025, gửi sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố

Phối hợp với phòng Kinh tế và UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chăn nuôi trên địa bàn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống bệnh LMLM trên đàn gia súc.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021 - 2025 (theo Đề cương báo cáo và Phụ lục kèm theo) gửi phòng Kinh tế tổng hợp trước ngày 05/4/2020.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường

Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh LMLM theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn thành phố năm 2020; Công văn số 196a/UBND-KT ngày 14/02/2020 của UBND thành phố về việc triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM gia súc và dịch bệnh trên đàn vật nuôi trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Tổ chức tổng kết, báo cáo đánh giá việc thực hiện chương trình Quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất các nội dung, giải pháp phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025 (Có dự thảo đề cương báo cáo và Phụ lục kèm theo).

Gửi báo cáo về UBND thành phố (qua phòng Kinh tế thành phố) theo Hệ thống văn bản quản lý điều hành và *hòm thư công vụ*: pkt.tplc@laichau.gov.vn trước **ngày 05/4/2020**.

Căn cứ nội dung Công văn, yêu cầu Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT,KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Hữu Cam

Phụ lục
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH LMLM, GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Ban hành kèm theo công văn số 449/UBND-KT ngày 12 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu)

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI GIA SÚC VÀ DỊCH BỆNH LMLM GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1.1. Tình hình chăn nuôi gia súc giai đoạn 2016 - 2020

1.1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi, kèm theo Bảng số liệu chi tiết (Bảng 1).

1.1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương.

1.2. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh giai đoạn 2016 - 2020

1.2.1. Tình hình xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; kèm theo bảng số liệu danh sách các cơ sở, vùng đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

1.2.2. Những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương.

1.3. Tình hình dịch bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020

1.3.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh (không gian, thời gian và đối tượng mắc bệnh), kèm theo bảng số liệu chi tiết (Bảng 2).

1.3.2. Nhận định tình hình dịch từ năm 2016 – 2020 và dự báo tình hình giai đoạn 2020.

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH LMLM ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

2.1. Kết quả thông tin tuyên truyền

2.2. Kết quả tiêm phòng vắc xin (kèm theo Bảng 3)

2.3. Kết quả giám sát sau tiêm phòng vắc xin (kèm theo Bảng 4)

2.4. Kết quả giám sát lưu hành bệnh (kèm theo Bảng 5)

2.5. Kết quả quản lý kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ

2.6. Đánh giá kết quả thực hiện

2.6.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

2.6.2. Đánh giá về các giải pháp quản lý hành chính đã thực hiện

2.6.3. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục

2.7. Tổng kinh phí của địa phương đã chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh giai đoạn 2016 – 2020.



2.7.1. Kinh phí triển khai các hoạt động kỹ thuật: Thông tin tuyên truyền, vắc xin, tổ chức tiêm phòng, giám sát sau tiêm phòng, giám sát lưu hành bệnh,....

2.7.2. Kinh phí triển khai các hoạt động quản lý hành chính.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH LMLM GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

3.1. Mục tiêu

3.2. Các giải pháp kỹ thuật

3.2.1. Thông tin tuyên truyền

3.2.2. Tiêm phòng vắc xin

3.2.3. Giám sát sau tiêm phòng vắc xin

3.2.4. Giám sát lưu hành bệnh

3.2.5. Quản lý kiểm dịch vận chuyên, kiểm soát giết mổ

3.2.6. Nội dung khác (ghi cụ thể)

3.3. Các giải pháp quản lý hành chính

3.4. Kinh phí thực hiện

3.4.1. Kinh phí của người dân

3.4.2. Kinh phí của địa phương

- Nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động, phòng, chống

3.4.3. Kinh phí Trung ương

- Nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động, phòng, chống

3.5. Phân công trách nhiệm thực hiện

3.5.1. Người dân

3.5.2. Người buôn bán, vận chuyên, giết mổ

3.5.3. Chính quyền các cấp (xã, huyện, tỉnh)

3.5.4. Cơ quan chuyên môn thú y các cấp (xã, huyện, tỉnh)

3.5.5. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.5.6. Các cơ quan khác có liên quan

Bảng 1: Bảng tổng hợp số liệu gia súc giai đoạn 2016 - 2020 (số liệu chi tiết cho từng huyện, từng năm và từng loài gia súc).

TT	Tên tổ dân phố, bản *	Tên xã, phường	Năm**	Tổng đàn (con)	Số trâu (con)	Số bò (con)	Số lợn (con)	Số dê, cừu (con)

Ghi chú: * Nếu có số liệu chi tiết cho từng bản, tổ dân phố. Trường hợp không có số liệu chi tiết từng bản, tổ dân phố thì ghi số liệu cho từng xã, phường.

** Mỗi năm ghi một hàng; ghi chú cho biết số liệu được tổng hợp vào thời điểm nào trong năm.

Bảng 2: Bảng tổng hợp số liệu dịch bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020.

TT	Tên tổ dân phố, bản *	Tên xã, phường	Ngày/tháng/năm có gia súc bị bệnh **	Loài gia súc bị bệnh ***	Số gia súc bệnh (con)	Số gia súc chết (con)	Số gia súc tiêu hủy (con)	Ghi chú

Ghi chú: * Mỗi xã, phường có dịch bệnh ghi một hàng; một xã, phường có thể có nhiều hàng do có nhiều ngày/tháng/năm có gia súc bị bệnh.

** Mỗi ngày/tháng/năm ghi một hàng. Mục đích để đánh giá thời điểm/mùa xuất hiện dịch, tần suất xuất hiện dịch.

** * Mỗi loài gia súc ghi một hàng; ghi rõ tên loài (trâu, bò, lợn, dê, cừu,...); không ghi gộp nhiều loài gia súc bị bệnh trong một hàng.

Bảng 3: Bảng tổng hợp số liệu tiêm phòng

TT	Tên tổ dân phố, bản *	Tên xã, phường *	Năm **	Loại gia súc được tiêm phòng ***	Loại vắc xin ****	Tổng số liều vắc xin đã tiêm (liều)	Số liều vắc xin do Trung ương cấp (liều)	Số liều vắc xin do địa phương cấp (liều)	Số liều vắc xin do người dân tự mua (liều)

Ghi chú: * Nếu có số liệu chi tiết đến bản, tổ dân phố thì ghi cụ thể tên bản, tổ dân phố đã tiêm phòng; nếu không ghi rõ tên xã, phường.

** Mỗi năm ghi một hàng.

*** Mỗi loài gia súc ghi một hàng; ghi rõ tên loài (trâu, bò, lợn, dê, cừu,...); không ghi gộp nhiều loài gia súc bị bệnh trong một hàng.

**** Mỗi loại vắc xin ghi một hàng; ghi rõ vắc xin đơn giá (type O), hay nhị giá (type O&A).

Bảng 4: Bảng tổng hợp số liệu giám sát sau tiêm phòng, giai đoạn 2016 – 2020 (loại mẫu huyết thanh)

TT	Tên tổ dân phố, bản *	Tên xã, phường *	Năm **	Loài gia súc được lấy mẫu xét nghiệm ***	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Phương pháp xét nghiệm ****	Ghi chú

Ghi chú: * Nếu có số liệu chi tiết đến từng bản, tổ dân phố thì ghi cụ thể tên từng bản, tổ dân phố đã tiêm phòng; nếu không ghi rõ tên xã, phường.

** Mỗi năm ghi một hàng.

*** Mỗi loài gia súc ghi một hàng; ghi rõ tên loài (trâu, bò, lợn, dê, cừu,...); không ghi gộp nhiều loài gia súc bị bệnh trong một hàng.

**** Mỗi phương pháp xét nghiệm ghi một hàng; ghi rõ tên phương pháp như ELISA,

Bảng 5: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành vi rút, bệnh LMLM, giai đoạn 2016 – 2020

TT	Tên tổ dân phố, bản *	Tên xã, phường *	Năm **	Loài gia súc được lấy mẫu xét nghiệm ***	Loại mẫu xét nghiệm ****	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Phương pháp xét nghiệm *****	Ghi chú

*Ghi chú: * Nếu có số liệu chi tiết đến từng bản, tổ dân phố thì ghi cụ thể tên từng bản, tổ dân phố đã tiêm phòng; nếu không ghi rõ tên xã, phường.*

*** Mỗi năm ghi một hàng.*

**** Mỗi loài gia súc ghi một hàng; ghi rõ tên loài (trâu, bò, lợn, dê, cừu,...); không ghi gộp nhiều loài gia súc bị bệnh trong một hàng.*

***** Mỗi loại mẫu ghi một hàng; ghi rõ loại mẫu như mẫu biểu mô, mẫu probang, mẫu huyết thanh,....*

****** Mỗi phương pháp xét nghiệm ghi một hàng; ghi rõ tên phương pháp như ELISA, PCR.*



10/10/10